TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2018
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
+ Ông Đinh Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn ĐS, xã LS, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: X2, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Hoàng Thị Kim C là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đặng Văn C kết hôn với nhau tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2006 tại UBND xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2011 do kinh tế gia đình khó khăn, chị và anh C có bàn bạc, thống nhất để chị đi lao động ở Đài Loan và tháng 7/2011 chị đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, thời hạn là 03 năm. Do chị bỏ ra ngoài làm nên bị bắt, trục xuất về nước tháng 7/2014. Khi về nước vợ chồng chị sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra to tiếng, đánh cãi chửi

nhau, sống không còn tôn trọng, quan tâm đến nhau. Tháng 10/2014, chị không thể tiếp tục chung sống cùng với anh C được nữa nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn ĐS, xã LS, huyện KB ở từ đó cho đến. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh C.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2018 và tại phiên tòa, anh Đặng Văn C là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng đúng như chị C đã trình bày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng anh là do tháng 7/2014 khi bị bắt trục xuất về nước chị C về chung sống cùng với bố con anh được ba ngày, sau đó chị C xin phép đi thăm người thân ở Nha Trang nhưng thực chất là đi theo người đàn ông khác nên giữa hai vợ chồng có xảy ra to tiếng, đánh, cãi chửi nhau. Nay chị C làm đơn xin ly hôn với anh, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim C và anh Đặng Văn C có hai con chung tên cháu là Đặng Văn Q, sinh ngày 28/12/2007 và cháu Đặng Phi H, sinh ngày 10/8/2009, hiện nay cả hai cháu đang ở với anh C. Khi ly hôn nguyện vọng của chị C xin được nuôi cả hai cháu, còn trong trường hợp không được nuôi cả hai cháu thì chị xin được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con. Nguyện vọng của anh C xin được nuôi cả hai cháu không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Chị Hoàng Thị Kim C và anh Đặng Văn C cùng thống nhất trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị C và anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì khác. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim C. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim C và anh Đặng Văn C. Về con chung: Giao cháu Đặng Văn Q, sinh ngày 28/12/2007 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Đặng Phi H, sinh ngày 10/8/2009 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về án phí ly hôn: Chị C phải chịu

150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp và được hoàn lại 150.000đồng. Anh C phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Đặng Văn C là bị đơn; địa chỉ: Xóm 2, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim C và anh Đặng Văn C kết hôn với nhau tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2006 tại UBND xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7/2011 chị C đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan sau đó bị trục xuất về nước tháng 7/2014. Khi về nước vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Tháng 10/2014, chị C đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn ĐS, xã LS, huyện KB , tỉnh HN ở từ đó cho đến nay. Theo các tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương và lời thừa nhận của chị C và anh C thì vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người một nơi đã nhiều năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị C và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C xin ly hôn anh C nhất trí ly hôn vì cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị C và anh C là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Chị C và anh C có có hai con chung là cháu Đặng Văn Q, sinh ngày 28/12/2007 và cháu Đặng Phi H, sinh ngày 10/8/2009. Khi ly hôn chị C và anh C không tự thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần nuôi dưỡng con chung cũng như công việc, mức thu nhập của mỗi bên và ý kiến của các con để giao. Do đó sẽ giao cháu Đặng Văn Q, sinh ngày 28/12/2007 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Đặng Phi H, sinh ngày 10/8/2009 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao

động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng : Không có

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C và anh Cđều trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C, anh C thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55; Điều 57; Điều 81 ; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim Cvà anh Đặng Văn C.

2. Con chung: Giao cháu Đặng Văn Q, sinh ngày 28/12/2007 cho chị Hoàng Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Đặng Phi H, sinh ngày 10/8/2009 cho anh Đặng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị Kim C, anh Đặng Văn C mỗi người phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị C được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001333 ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Hoàn trả lại cho chị C số tiền 150.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt